

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 11 – 4 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc

Bà Nguyễn Thị Hộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ **A K**, sinh năm: 1990 tại K. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Kon Rờ B 1, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hoá: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ba Na. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông A L (đã chết) và bà Y Ch. Có vợ là Y Th và 03 con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ **A H**, sinh năm: 1999 tại K. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Plei Kl, xã Ngọc B, thành phố K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hoá: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ba Na. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông A L và bà Y KL. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3/ **Rô Khen B** (Tên gọi khác Ba Mai K, R'ô Kh), sinh năm: 1979 tại Gia Lai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Plei Đ, phường Quang T, thành phố K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hoá: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ba na. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Con ông Ksor Ger và bà Rô Lil. Có vợ là Y H và có 01 con sinh năm 2012. Tiền án: có 02 tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 05/4/2005 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà

Năng xử phạt 10 năm tù về tội “*Giết người*” đến ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt; Ngày 09/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố huyện Iapa, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” đến ngày 11/5/2015 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiến P

Địa chỉ: Số h, đường Hùng V, thành phố K, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Hải Th, sinh năm 1975; chức vụ: Kỹ thuật viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiến P (văn bản ủy quyền ngày 18/6/2019). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B

Địa chỉ: Số o, đường Trường C thành phố K, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H; chức vụ: Giám đốc. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Y T, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn Kon Rờ B 1, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

2/ Anh A L, sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn Plei Kl, xã Ngok B, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

3/ Ông A Th, sinh năm: 1957

Trú tại: Thôn Plei Đ, phường Quang T, thành phố K, tỉnh K. Có mặt

4. A Hu, sinh ngày 10/11/2004

Người giám hộ cho A H: Ông A Hy (cha ruột)

Cùng trú tại: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1/ A Hu, sinh ngày 10/11/2004

Người giám hộ cho A H: Ông A Hy (cha ruột)

Cùng trú tại: Thôn Kon Rờ B 1, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K. Có mặt

2/ Anh Huỳnh Anh V, sinh năm 1988

Trú tại: Hẻm h, đường Đào Duy T, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt

3/ Phạm Phú B, sinh năm 1971

Trú tại: Tổ r, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt

4/ Võ Đức H, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Pl 2, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/6/2018, A H và A Hu đến nhà A K để nhậu. Sau khi nhậu xong A K rủ A H và A Hu đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, A H và A Hu đồng ý, sau đó A K lấy trong nhà bao tải, cửa sắt cầm tay, đèn pin rồi điều khiển xe mô tô BKS 82K2-3485, nhãn hiệu Lipan chở theo A Hu; A H điều khiển xe mô tô BKS 82B1-198.82, nhãn hiệu Yamaha Sirius đi đến khu đô thị phía Nam cầu Đắc Bla thuộc tổ 1, phường Lê L, thành phố K, tỉnh K, nơi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến P đang thi công. Khi đến nơi, A Hu đứng ngoài để xem có ai đến thì kêu, A K và A H xuống công kéo dây cáp điện có lõi đồng lên đường, kéo xong cả hai dùng cửa sắt cửa dây cáp điện ra từng đoạn rồi bỏ vào bao tải chở về nhà A Kat, đem số dây cáp điện vừa trộm ra sau vườn nhà A K dùng lửa đốt cháy hết phần vỏ nhựa, còn lại lõi đồng mang vào nhà cất giấu. Hôm sau, A K lấy một phần lõi đồng của dây cáp điện đưa cho vợ là Y Th bán cho một người phụ nữ mua phế liệu được 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). A K nói với vợ đưa cho A Hu 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại A K lấy và đã tiêu xài hết. Vài ngày sau, A K tiếp tục bán số lõi đồng còn lại cho người thu mua phế liệu được 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), A K chia cho A Hu 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), A H 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), số tiền còn lại A K tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/ĐG-TS ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản đối với 64 mét dây cáp điện lõi đồng ký hiệu CXV- 4 x 95mm²(chưa qua sử dụng) là 60.800.000đồng (*Sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*)

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2018, A K điều khiển xe mô tô BKS 82K2-3485 đi trên đường thì gặp Rô Khen B. A K rủ Rô Khen B đi trộm cắp thì Rô Khen B đồng ý. A K chở Rô Khen B đến khu đô thị phía Nam cầu Đắc Bla, nơi Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B K đang thi công, cả hai cùng xuống công kéo dây cáp điện lên đường. Sau đó cả hai về nhà A K lấy xe cộ, dao rựa, xà beng, cửa sắt, đèn pin rồi quay lại vị trí của dây cáp điện và cửa ra từng đoạn

để bỏ lên xe cộ chở về, trong lúc đang đưa dây cáp điện lên xe thì phát hiện có người chạy tới nên A K và Rô Khen B lên xe bỏ chạy để lại toàn bộ vật dụng và dây cáp điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/ĐG-TS ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản đối với 116 mét dây cáp điện lõi đồng ký hiệu CXV- 4 x116mm² (chưa qua sử dụng) là 120.530.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 19/CT-VKSTPKT ngày 01/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K truy tố các bị cáo A K, A H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Rô Khen B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A H từ 2 đến 3 năm tù.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s,r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Rô Khen B từ 4 đến 5 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A K từ 5 đến 6 năm tù.

Đối với A Hu, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội A Hu chưa đủ 14 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự; Đối với Y Th là người bán một phần lõi đồng nhưng Y Th không biết là tài sản do A K trộm cắp mà có nên không đưa ra hình thức xử lý; Đối với người thu mua phế liệu (mua lõi đồng từ YTh) chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo A K, A H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan AHu có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến P 60.800.000 đồng. Đối với nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B đã nhận lại 10 đoạn dây cáp điện lõi đồng (116m) và không yêu cầu bị cáo A K và Rô Khen B bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô BKS 82B1-198.82 được xác định là của ông A L; ông A L không biết bị cáo A H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ; Xe mô tô BKS 82K2-3485 được xác định là của ông A Th, ông A Th không biết bị cáo A K sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã trả lại cho chủ sở hữu; Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B đã nhận lại 10 đoạn dây cáp điện lõi đồng (116m) , ký hiệu

CXV 4 x 95mm² . Ông A L, ông A Th và Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B không có yêu cầu gì thêm.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 xe cộ, 01 xà beng, 01 cửa cầm tay bằng kim loại, 01 dao rựa, 01 bình nước, 01 mũ bảo hiểm, 01 đèn pin. Các vật chứng này đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, đồng ý phần bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào khiếu nại về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo A K, A H và Rô Khen B đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2018 bị cáo A K và A H trộm cắp 64m dây cáp điện lõi đồng, ký hiệu CXV 4– x 95 mm² của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến P, trị giá 60.800.000đồng (*Sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 22/7/2018 bị cáo A K và Rô Khen B trộm cắp 116m dây cáp điện lõi đồng, ký hiệu CXV 4– x 95 mm² của Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B, trị giá 120.530.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

[3] Về tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội:

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công vai

trò trước, do đó xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo A K là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo A H, Rô Khen B và đối tượng A Hu trộm cắp tài sản với mục đích để lấy tiền tiêu xài, đồng thời bị cáo A Kat cùng với các bị cáo A H, Rô Khen B trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo A H trộm cắp tài sản có giá trị 60.800.000 đồng; bị cáo A K thực hiện hai lần trộm cắp có giá trị 181.330.000 đồng; bị cáo Rô Khen B trộm cắp có giá trị 120.530.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “ *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Rô Khen B đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo Rô Khen B phải chịu trách nhiệm hình sự thêm tình tiết “ *Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của chủ sở hữu tài sản, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để các bị cáo có ý thức cải tạo, rèn luyện, sớm trở về với gia đình, cộng đồng, xã hội, biết tôn trọng pháp luật; đồng thời nhằm ngăn chặn, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo A H, A K có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Rô Khen B có 02 tiền án về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 11/5/2015 chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A K thực hiện 02 lần trộm cắp thuộc trường hợp “ *Phạm tội hai lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo A K, A H, Rô Khen B đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Rô Khen B ra tự thú vào ngày 27/8/2018 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[7] Trong vụ án này đối tượng AHu cùng tham gia trộm cắp, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội A Hu chưa đủ 14 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự; Đối với YTh (vợ bị cáo A K) là người bán một phần lõi đồng nhưng Y Th không biết là tài sản do A K trộm cắp mà có nên không đưa ra hình thức xử lý là có cơ sở; Đối với người thu mua phế liệu (mua lõi đồng từ YTh) chưa xác định được nhân thân lại

lịch nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ của bị cáo A Kat: 01 xe mô tô hiệu Lioan BKS 82K2-3485 và thu giữ tại hiện trường, gồm: 116m dây cáp điện lõi đồng ký hiệu CXV 4 x 95mm² gồm 10 đoạn với chiều dài mỗi đoạn: 02 m, 03 m, 08m, 03 đoạn mỗi đoạn dài 11m, 12m, 13m, 14m, 31m; 01 (một) xe cộ bằng kim loại, kích thước thùng xe là (1,4 x 0,8 x 0,4)mét; 01 (một) xà beng kim loại dài 96cm; 01 (một) cửa cầm tay bằng kim loại, cán màu xanh, dài 46cm; 01 (một) dao rựa bằng kim loại dài 65m, cán bằng tre, lưỡi kim loại dài 29cm; 01 (một) bình nước; 01 (một) mũ bảo hiểm; 01 (một) đèn pin loại đeo đầu;

Đối với xe mô tô BKS 82B1-198.82 được xác định là của ông A L, ông A L không biết bị cáo A Hô sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không thu giữ; Xe mô tô BKS 82K2-3485 được xác định là của ông A Th, ông A Th không biết bị cáo A K sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã trả lại cho chủ sở hữu; Trả lại cho Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B 116m dây cáp điện lõi đồng ký hiệu CXV 4 x 95mm², gồm 10 đoạn với chiều dài mỗi đoạn: 02 m, 03 m, 08m, 03 đoạn mỗi đoạn dài 11m, 12m, 13m, 14m, 31m. Việc trả lại các vật chứng phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) xe cộ; 01 xà beng; 01 cửa cầm tay; 01 dao rựa, 01 đèn pin loại đeo đầu; 01 bình nước; 01 mũ bảo hiểm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A K khai đầu là tài sản của bị cáo, bị cáo đã mua từ lâu, không nhớ năm nào, các tài sản này đều rất cũ, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo chưa bồi thường nên nguyên đơn dân sự Công ty trách nhiệm hữu hạn Tiến P yêu cầu các bị cáo và đối tượng AHu bồi thường 60.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo A K khai đã đưa cho đối tượng AHu hai lần với số tiền 1.200.000 đồng (mỗi lần 600.000 đồng), tuy nhiên tại phiên tòa A Hu khai chỉ nhận một lần là 600.000 đồng, bị cáo A K và bị cáo A H đồng ý AHu có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH Tiến P 600.000 đồng, số tiền còn lại 60.200.000 đồng chia đôi mỗi bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH Tiến P 30.100.000 đồng. Công ty cổ phần xây lắp điện Đức B đã nhận lại tài sản bị mất, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo A K, A H, Rô Khen B (*tên gọi khác Mai Ba K, R'ô Kh*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2018.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A K 48** (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/8/2018.

3. Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Rô Khen B** (*tên gọi khác Mai Ba Kon, R'ô Khen*) **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo A K và bị cáo A H mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến P 30.100.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Hu bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tiến P 600.000 đồng. A Hu chưa thành niên nên ông AHut phải có nghĩa vụ bồi thường thay cho A Hu.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 xe cộ bằng kim loại, kích thước thùng xe là (1,4 x 0,8 x 0,4) mét; 01 xà beng kim loại dài 96cm; 01 cái cưa cầm tay bằng kim loại, cán màu xanh, dài 46cm; 01 con dao rựa bằng kim loại dài 65cm, cán bằng tre, lưỡi kim loại dài 29cm; 01 bình đựng nước; 01 mũ bảo hiểm; 01 đèn pin loại đeo đầu. (*Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục thi hành án dân sự thành phố K ngày 21/02/2019*)

Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo A K và bị cáo A H, mỗi bị cáo phải chịu 1.505.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng). A Hu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). A Hu chưa thành niên nên ông A Hut phải nộp thay cho A Hu.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành mà các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nêu trên thì còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CATP Kon Tum;
- Chi cục THA TP Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an TP Kon Tum
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

MAI THỊ THU

